

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/KDTM-ST

Ngày: 31/12/2025

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyết Nga

2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thế Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa .

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-KDTM ngày 13 tháng 10 năm 2025, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Tiên P (TPBank)

Địa chỉ trụ sở: Số 57 Lý Thường K, phường Cửa N, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Minh P** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Huỳnh Văn Bảo T** – Chức vụ: giám đốc Trung tâm xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của Nguyên đơn có chị **Trần Thị Thu N**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Toà nhà Doji-TPBank, Số 81-83-83B-85 đường Hàm N, phường Sài G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản uỷ quyền ngày 08/9/2025).

- Bị đơn: Hợp tác xã xây dựng vận tải MT (vắng mặt lần 2).

Địa chỉ: Số 67/6B đường Phó Cơ Đ, phường Phước H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện pháp lý: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1992 - Chức vụ: Phó giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Tiên P là chị Trần Thị Thu N trình bày:

1. Do nhu cầu mua xe ô tô, nên ngày 04/11/2019, Hợp tác xã xây dựng vận tải MT có đến Ngân hàng TMCP Tiên P - Chi nhánh Cần Thơ để ký Hợp đồng cho vay thế chấp xe ô tô số 464/2019/HDTD/CTO/01 để mua xe ô tô, loại xe ô tô hiệu MAZDA, màu trắng, số khung: RN2BN4AA6KM004929, số máy P 520570226, biển số kiểm soát: 64A- 077.73. Đến ngày 05/11/2019, ngân hàng tiến hành giải ngân cho khách hàng với số tiền giải ngân là 491.000.000đ với mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô theo hợp đồng mua bán xe số 147MAZDA/2019/HĐMB-VNVL ngày 31/5/2019 và thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng (trong đó 482.000.000đ vay để mua xe và 9.000.000đ thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng), với thời hạn vay là 72 tháng với lãi suất được quy định như sau:

- Đối với số tiền 482.000.000đ (vay mua xe ô tô): Lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 05/11/2020 là 8.9%/năm; Lãi suất áp dụng tiếp theo đến ngày 05/11/2025: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ bản dài hạn kỳ hạn 03 tháng của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.65%/năm;

- Đối với số tiền 9.000.000đ (vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng): Lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 05/02/2020 là 12.3%/năm; Lãi suất áp dụng tiếp theo đến ngày 05/11/2025: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ bản dài hạn kỳ hạn 03 tháng của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.8%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay này, sau khi Hợp tác xã mua xe xong, Hợp tác xã tiến hành thế chấp cho ngân hàng một (01) chiếc xe ô tô hiệu MAZDA; Màu trắng; Số khung: RN2BN4AA6KM004929; Số máy: P520570226; Biển số xe: 64F-077.73 theo giấy đăng ký xe ô tô số 016556 do Phòng CSGT-Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 24/10/2019, đứng tên Hợp tác xã xây dựng vận tải MT.

2. Đến ngày 21/01/2021, Hợp tác xã xây dựng vận tải MT có đến Ngân hàng TMCP Tiên P – Chi nhánh Cần Thơ để ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 27/2021/HDTD/CTO/01 để mua xe ô tô nhãn hiệu FORD, màu xe Bạc Bạch Kim, số khung RL3DLT4MFLRR01712, số máy: KCP70410DURATORQ4D233L, Biển số xe: 64F-000.40 .Cùng ngày, ngân hàng tiến hành giải ngân cho khách hàng theo khế ước giải ngân và nhận nợ số 27/2021/GNN/CTO/01 với số tiền giải ngân là 508.000.000đ, với mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô theo hợp đồng mua

bán xe số 1454/BTF0-HĐMB/20 ngày 15/12/2020 với thời hạn vay là 72 tháng với lãi suất được quy định như sau:

- Lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 21/01/2022 là 8%/năm; Lãi suất áp dụng tiếp theo đến ngày 22/01/2027: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ bản dài hạn kỳ hạn 03 tháng của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.5%/năm;

Để đảm bảo cho khoản vay này, Hợp tác xã tiến hành thế chấp cho ngân hàng một (01) chiếc xe ô tô hiệu FORD; Màu: bạc bạch kim; Số khung: RL3DL4MFLRR01712; Số máy: KCP70410DURATORQ4D244L; Biển số xe: 64F-000.40 theo giấy đăng ký xe ô tô số 64 000251 do Phòng CSGT-Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 20/01/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì phía Hợp tác xã đã thanh toán cho ngân hàng cụ thể số tiền như sau:

- Đối với hợp đồng 464/2019/HDTD/CTO/01 ngày 04/11/2019 của số tiền vay là 491.000.000đ hợp tác xã đã thanh toán bao gồm gốc và lãi là 239.011.804 đồng, trong đó tiền gốc là 157.268.062đ, tiền lãi trong hạn là 80.932.512đ, tiền lãi quá hạn là 617.872đ và tiền lãi chậm trả là 193.359đ.

- Đối với hợp đồng 27/2021/HDTD/CTO/01 ngày 21/01/2021 của số tiền vay 508.000.000đ thì hợp tác xã đã thanh toán bao gồm gốc và lãi là 88.911.649 đồng, trong đó tiền gốc là 58.769.747đ, tiền lãi trong hạn là 26.276.822đ, tiền lãi quá hạn là 418.865đ, tiền lãi chậm trả là 161.612đ và phí hạn mức dự phòng 3.284.613đ.

Tính đến ngày 17/11/2025, phía Hợp tác xã xây dựng vận tải MT còn nợ Ngân hàng TMCP Tiên P số tiền cụ thể như sau:

- Đối với hợp đồng 464/2019/HDTD/CTO/01 ngày 04/11/2019 thì hợp tác xã còn nợ bao gồm gốc và lãi là 574.306.375đ, trong đó tiền gốc là 333.731.938đ, tiền lãi trong hạn là 88.039.610đ, tiền lãi quá hạn là 128.661.223đ và tiền lãi chậm trả là 23.873.603đ;

- Đối với hợp đồng 27/2021/HDTD/CTO/01 ngày 21/01/2021 thì hợp tác xã còn nợ bao gồm gốc và lãi là 756.569.659đ, trong đó tiền gốc là 449.230.253đ, tiền lãi trong hạn là 136.893.382đ, tiền lãi quá hạn là 125.906.300đ, tiền lãi chậm trả là 33.020.806đ và phí hạn mức dự phòng 11.518.918đ.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ trả tiền của mình nhưng phía Hợp tác xã vẫn không thực hiện. Trên những cơ sở đó, Ngân hàng TMCP Tiên P có những yêu cầu đối với Hợp tác xã xây dựng vận tải MT cụ thể như sau:

1. Yêu cầu Hợp tác xã xây dựng vận tải MT thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền bao gồm gốc và lãi tính đến ngày 17/11/2025 là 1.330.876.034đ, trong đó nợ gốc là 782.962.191đ, lãi trong hạn là 224.932.992đ, lãi quá hạn là 254.567.523đ, lãi chậm

trả là 56.894.410đ, phí là 11.518.918đ, cụ thể như sau:

- Đối với hợp đồng 464/2019/HDTD/CTO/01 ngày 04/11/2019 của số tiền vay 491.000.000đ, thì hợp tác xã còn nợ bao gồm gốc và lãi là 574.306.375đ, trong đó tiền gốc là 333.731.938đ, tiền lãi trong hạn là 88.039.610đ, tiền lãi quá hạn là 128.661.223đ và tiền lãi chậm trả là 23.873.603đ;

Đối với hợp đồng 27/2021/HDTD/CTO/01 ngày 21/01/2021 của số tiền vay 508.000.000đ, thì hợp tác xã còn nợ bao gồm gốc và lãi là 756.569.659đ, trong đó tiền gốc là 449.230.253đ, tiền lãi trong hạn là 136.893.382đ, tiền lãi quá hạn là 125.906.300đ, tiền lãi chậm trả là 33.020.806đ và phí hạn mức dự phòng 11.518.918đ.

2. Yêu cầu Hợp tác xã xây dựng vận tải MT tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 18/11/2025 theo thỏa thuận tại Các hợp đồng tín dụng đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của TAND có hiệu lực pháp luật, Hợp tác xã xây dựng vận tải MT không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì TPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản của KH bảo đảm khoản vay gồm:

- Một (01) xe ô tô hiệu FORD; Màu: Bạc bạch kim; Số khung: RL3DLT4MFLRR01712; Số máy: KCP70410DURATORQ4D244L; Biển số xe: 64F-000.40. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 64 000251 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 20/01/2021, chủ sở hữu Hợp tác xã xây dựng vận tải MT.

- Một (01) xe ô tô hiệu MAZDA; Màu: Trắng; Số khung: RN2BN4AA6KM004929; Số máy: P520570226; Biển số xe: 64A-077.73. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016556 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 24/10/2019, chủ sở hữu Hợp tác xã xây dựng vận tải MT.

Trường hợp khoản tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Hợp tác xã xây dựng vận tải MT vẫn có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ còn lại tại TPBank.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần triệu tập Hợp tác xã xây dựng vận tải MT, đến Tòa án giải quyết vụ án, nhân viên Hợp tác xã đã nhận văn bản tố tụng của Tòa án, đến ngày làm việc Hợp tác xã xây dựng vận tải MT không đến và không gửi bản khai ý kiến về việc Ngân hàng TMCP Tiên P yêu cầu Hợp tác xã xây dựng vận tải MT trả nợ. Căn cứ vào Điều 220, 227 Bộ Luật tố tụng dân sự Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn Đại diện Ngân hàng TMCP Tiên P yêu cầu Hợp tác xã xây dựng vận tải MT thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền bao gồm gốc và lãi tính đến ngày gốc và lãi tính đến ngày 31/12/2025 là 1.349.337.045đ, trong đó nợ gốc là 782.962.191đ, lãi trong hạn là 226.203.378đ, lãi quá hạn là 268.578.219đ, lãi chậm trả là 59.906.166đ, phí là 11.687.092đ, cụ thể như sau:

Đối với hợp đồng vay số: 464/2019/HDTD/CTO/01 ngày 04/11/2019 số tiền còn nợ gốc và lãi là 582.770.623đ, trong đó tiền gốc là 333.731.938đ, tiền lãi trong hạn là 88.039.610đ, tiền lãi quá hạn là 136.059.252đ và tiền lãi chậm trả là 24.939.823đ;

Đối với hợp đồng vay số: 27/2021/HDTD/CTO/01 ngày 21/01/2021 số tiền còn nợ gốc và lãi là 766.566.422đ, trong đó tiền gốc là 449.230.253đ, tiền lãi trong hạn là 138.163.768đ, tiền lãi quá hạn là 132.518.967đ, tiền lãi chậm trả là 34.966.343đ và phí hạn mức dự phòng 11.687.092đ.

Yêu cầu Hợp tác xã xây dựng vận tải MT tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả trên số nợ gốc của từng hợp đồng theo thỏa thuận tại Các hợp đồng tín dụng phát sinh kể từ ngày 01/01/2026, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của TAND có hiệu lực pháp luật, Hợp tác xã xây dựng vận tải MT không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì TPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản của KH bảo đảm khoản vay là:

Một (01) xe ô tô nhãn hiệu MAZDA; Số loại: 315GAT; Màu: Trắng; Số khung: RN2BN4AA6KM004929; Số máy: P520570226; Biển số xe: 64A-077.73. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016556 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 24/10/2019.

Một (01) xe ô tô nhãn hiệu FORD; Số loại: TRANSIT; Màu: Bạc bạch kim; Số khung: RL3DLT4MFLRR01712; Số máy: KCP70410DURATORQ4D244L; Biển số xe: 64F-000.40. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 64 000251 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 20/01/2021.

Trường hợp khoản tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Hợp tác xã xây dựng vận tải MT vẫn có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ còn lại tại TPBank.

Bị đơn Hợp tác xã xây dựng vận tải MT vắng mặt lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hợp tác xã xây dựng vận tải MT đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử nhưng phía Hợp tác xã không đến và cũng không gửi cho Tòa án bản khai ý kiến về việc này. Tòa án có gửi bản đề nghị xác nhận Hợp tác xã xây dựng vận tải MT còn hoạt động hay không. Ngày 28/11/2025 Ủy ban nhân dân phường Phước Hậu có xác nhận Hợp tác xã xây dựng vận tải MT có địa chỉ tại số 67/6B, đường Phó Cơ Điều, phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long. Hiện nay không còn hoạt động, thuộc đối tượng không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo Thông báo số: 328/TB-CCTKV ngày 14/02/2025 về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Hợp tác xã xây dựng vận tải MT không có tuyên bố phá sản, không làm thủ tục chấm dứt hoạt động với cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh hợp tác xã. Như vậy Hợp tác xã vẫn còn đăng ký hộ khẩu số 67/6B, đường Phó Cơ Đ, phường Phước H, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 quy định “Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc có trụ sở của người bị kiện theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là” Đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tông đạt được cho bị đơn. Xét Hợp tác xã xây dựng vận tải MT còn đăng ký thường trú số 67/6B, đường Phó Cơ Đ, phường Phước H, tỉnh Vĩnh Long từ đó cho đến nay, Hợp tác xã không thay đổi địa chỉ. Tòa án tiến hành niêm yết công khai theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt đối với Hợp tác xã xây dựng vận tải MT.

[1.2] Ngân hàng TMCP Tiên P yêu cầu Hợp tác xã xây dựng vận tải MT trả cho Ngân hàng tổng số tiền của hai hợp đồng vay bao gồm gốc và lãi tính đến ngày gốc và lãi tính đến ngày 31/12/2025 là 1.349.337.045đ, trong đó nợ gốc là 782.962.191đ, lãi trong hạn là 226.203.378đ, lãi quá hạn là 268.578.219đ, lãi chậm trả là 59.906.166đ, phí là 11.687.092đ, cụ thể như sau:

Đối với hợp đồng cho vay số: 464/2019/HDTD/CTO/01 gốc và lãi là 582.770.623đ, trong đó tiền gốc là 333.731.938đ, tiền lãi trong hạn là 88.039.610đ, tiền lãi quá hạn là 136.059.252đ và tiền lãi chậm trả là 24.939.823đ;

Đối với hợp đồng cho vay số: 27/2021/HDTD/CTO/01 gốc và lãi là 766.566.422đ, trong đó tiền gốc là 449.230.253đ, tiền lãi trong hạn là 138.163.768đ, tiền lãi quá hạn là 132.518.967đ, tiền lãi chậm trả là 34.966.343đ và phí hạn mức dự phòng 11.687.092đ và yêu cầu Hợp tác xã tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả trên số nợ gốc theo thỏa thuận tại Các hợp đồng tín dụng phát sinh từ ngày 01/01/2026, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của TAND có hiệu lực pháp luật, Hợp tác xã xây dựng vận tải MT không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì TPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản của Hợp tác xã bảo đảm khoản vay là:

Một (01) xe ô tô nhãn hiệu MAZDA; Số loại: 315GAT; Màu: Trắng; Số khung: RN2BN4AA6KM004929; Số máy: P520570226; Biển số xe: 64A-077.73. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016556 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 24/10/2019.

Một (01) xe ô tô nhãn hiệu FORD; Số loại: TRANSIT; Màu: Bạc bạch kim; Số khung: RL3DLT4MFLRR01712; Số máy: KCP70410DURATORQ4D244L; Biển số xe: 64F-000.40. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 64 000251 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 20/01/2021, nên đây là quan hệ kinh doanh thương mại tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2024, thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh long được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và được sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn Hợp tác xã xây dựng vận tải MT đã tự nguyện ký kết với nguyên đơn Ngân hàng TMCP Tiên P Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số : 464/2019/HDTD/CTO/01 ký ngày 04/11/2019 với số tiền vay là 491.000.000đ, trong đó vay mua xe là 482.000.000đ và tiền phí bảo hiểm an tâm tín dụng là 9.000.000đ để mua xe ô tô, loại xe ô tô hiệu MAZDA, màu trắng, số khung: RN2BN4AA6KM004929, số máy P 520570226, biển số kiểm soát: 64A- 077.73. Thời hạn cho vay là 72 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân, khế ước giải ngân nhận nợ, số tiền giải ngân 491.000.000đ lãi suất cho vay mua xe áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 05/11/2020 là 8,9%/năm. Lãi suất áp dụng tiếp theo đến ngày 05/11/2025: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ bản dài hạn kỳ hạn 03 tháng của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.65%/năm; Đối với số tiền 9.000.000 đồng (vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng): Lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 05/02/2020 là 12.3%/năm; Lãi suất áp dụng tiếp theo đến ngày 05/11/2025: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ bản dài hạn kỳ hạn 03 tháng của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.8%/năm.

Đến ngày 21/01/2021 Hợp tác xã xây dựng vận tải MT lại ký hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 27/2021/HDTD/CTO/01 với Ngân hàng TMCP Tiên P để mua xe ô tô nhãn hiệu FORD, màu xe Bạc Bạch Kim, số khung

RL3DLT4MFLRR01712, số máy: KCP70410DURATORQ4D233L, biển số xe 64F-000.40. Cùng ngày, ngân hàng tiến hành giải ngân cho khách hàng theo khế ước giải ngân và nhận nợ số 27/2021/GNN/CTO/01 cụ thể như sau với số tiền giải ngân là 508.000.000 đồng với mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô theo hợp đồng mua bán xe số 1454/BTF0-HĐMB/20 ngày 15/12/2020 với thời hạn vay là 72 tháng với lãi suất được quy định như sau:

- Lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 21/01/2022 là 8%/năm; Lãi suất áp dụng tiếp theo đến ngày 22/01/2027: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ bản dài hạn kỳ hạn 03 tháng của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.5%/năm;

Trong quá trình vay phía Hợp tác xã xây dựng vận tải MT đã thanh toán cho Ngân hàng các khoản tiền của hai hợp đồng như sau: Đối với hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 464/2019/HDTD/CTO/01 ngày 04/11/2019, Hợp tác xã xây dựng vận tải MT đã thanh toán cho Ngân hàng gốc và lãi là 239.011.804đ, trong đó gốc là 157.268.062đ, tiền lãi trong hạn là 80.932.512đ, tiền lãi quá hạn là 617.872đ và tiền chậm trả là 193.359đ.

Đối với hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 27/2021/HDTD/CTO/01 ngày 21/01/2021, Hợp tác xã đã thanh toán cho Ngân hàng gốc và lãi là 88.911.649đ, trong đó tiền gốc là 58.769.747đ, tiền lãi trong hạn là 26.276.822đ, tiền lãi quá hạn là 418.865đ, tiền lãi chậm trả là 161.612đ và phí hạn mức dự phòng là 3.284.603đ.

Như vậy số tiền gốc của số tiền vay 491.000.000đ, còn lại là 333.731.938đ và số tiền gốc còn lại của số tiền vay 508.000.000đ là 449.230.253đ, phía Hợp tác xã chưa trả, Ngân hàng đã yêu cầu nhiều lần phía Hợp tác xã xây dựng vận tải MT vẫn không thanh toán cho Ngân hàng. Do Hợp tác xã còn nợ Ngân hàng, Hợp tác xã xây dựng vận tải MT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 26/10/2021, nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất quá hạn và chậm trả.

[2.3] Các hợp đồng nêu trên tuân thủ đúng quy định pháp luật về nội dung và hình thức, đã được các bên thực hiện nên phát sinh hiệu lực, cụ thể nguyên đơn giải ngân số tiền vay cho bị đơn Hợp tác xã xây dựng vận tải MT theo các hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô, giấy ước nhận nợ. Trong quá trình vay Hợp tác xã xây dựng vận tải MT đã thanh toán một phần nợ của hai hợp đồng cho Ngân hàng mà không thanh toán tiếp. Tòa án đã thụ lý và triệu tập nhiều lần Hợp tác xã xây dựng vận tải MT đến Tòa án giải quyết, có nhân viên nhận thay, tại phiên tòa hôm nay Hợp tác xã xây dựng vận tải MT vẫn vắng mặt. Xét Hợp tác xã xây dựng vận tải MT biết tòa án triệu tập mà không đến và không gửi bản khai ý kiến về việc Ngân hàng TMCP Tiên P yêu cầu Hợp tác xã xây dựng vận tải MT trả nợ, xem như tự từ chối bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã ký kết trong hợp đồng vay. Tính đến ngày 31/12/2025 các nguyên đơn yêu cầu Hợp tác xã xây dựng vận tải MT phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ cụ thể như sau:

Nợ Ngân hàng TMCP Tiên P tổng số tiền tính đến ngày 31/12/2025 đối với hợp đồng 464/2019/HDTD/CTO/01 thì hợp tác xã còn nợ bao gồm gốc và lãi là 582.770.623đ, trong đó tiền gốc là 333.731.938đ, tiền lãi trong hạn là 88.039.610đ, tiền lãi quá hạn là 136.059.252đ và tiền lãi chậm trả là 24.939.823đ;

Nợ đối với hợp đồng 27/2021/HDTD/CTO/01 thì Hợp tác xã còn nợ bao gồm gốc và lãi là 766.566.422đ, trong đó tiền gốc là 449.230.253đ, tiền lãi trong hạn là 138.163.768đ, tiền lãi quá hạn là 132.518.967đ, tiền lãi chậm trả là 34.966.343đ và phí hạn mức dự phòng 11.687.092đ.

Tổng cộng của hai hợp đồng tín dụng gốc và lãi là 1.349.337.045đ, trong đó gốc là 782.962.191đ, tiền lãi tính đến ngày 31/12/2025 lãi trong hạn 226.203.378đ, lãi quá hạn là 268.578.219đ, lãi chậm trả là 59.906.166đ, phí là 11.687.092đ.

Do bị đơn vi phạm điều khoản thanh toán trong hợp đồng, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn Hợp tác xã xây dựng vận tải MT có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Tiên P là phù hợp với các Điều 100, 103 Luật tổ chức tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

[2.6] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 464/2019/HDTD/CTO/01 ngày 04/11/2019, sau khi vay phía Hợp tác xã xây dựng vận tải MT đã thế chấp cho Ngân hàng Một (01) chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA; Số loại: 315GAT; Màu: Trắng; Số khung: RN2BN4AA6KM004929; Số máy: P520570226; Biển số xe: 64A-077.73. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016556 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 24/10/2019, do Hợp tác xã xây dựng vận tải Miền Tây là chủ sở hữu.

Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 27/2021/HDTD/CTO/01 ngày 21/01/2021. Khách hàng đã tự nguyện thế chấp cho TPBank tài sản bảo đảm là: Một (01) xe ô tô nhãn hiệu FORD; Số loại: TRANSIT; Màu: Bạc bạch kim; Số khung: RL3DLT4MFLRR01712; Số máy: KCP70410DURATORQ4D244L; Biển số xe: 64F-000.40. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 64 000251 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 20/01/2021.

[2.7] Xét việc ký kết hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô giữa Ngân hàng TMCP Tiên P với Hợp tác xã xây dựng vận tải MT là hoàn toàn tự nguyện, hợp đồng này đã được đăng ký giao dịch đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, nên phát sinh hiệu lực. Nguyên đơn cho rằng hiện nay không biết 02 chiếc xe ô tô đang ở đâu, yêu cầu không trả nợ phát mãi tài sản thế chấp. Căn cứ vào phần III, mục 11 về dân sự, kinh doanh thương mại và hôn nhân gia đình của công văn số: 196/TANDTC- PC ngày 03/11/2023 của Tòa án nhân dân Tối cao về thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử có ghi “Trường hợp Tòa án xác định hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong quá trình ký kết, hợp đồng có hiệu lực pháp luật thì việc không xác định được ô tô là tài sản thế chấp ở đâu tại thời điểm tranh chấp không làm vô hiệu hợp đồng tín

dụng và hợp đồng thế chấp. Do đó, khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Tòa án tuyên phát mãi tài sản thế chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật dân sự năm 2015”. Vì vậy bị đơn không trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp, nên yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của các nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Hợp tác xã xây dựng vận tải MT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tổng số tiền án phí của Hợp tác xã xây dựng vận tải MT phải chịu là 52.480.111đ án phí dân sự sơ thẩm cụ thể như sau: (1.349.337.045đ – 800.000.000đ x 3% + 36.000.000đ).

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 177, 179 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ các Điều 299, 318, 322, 323, 351, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 95, 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng 2024;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. *Tuyên xử*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Tiên P.

1.1. Buộc Hợp tác xã xây dựng vận tải MT phải có trách thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Tiên P tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/12/2025 của Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 464/2019/HDTD/CTO/01 ngày 04/11/2019 và Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 27/2021/HDTD/CTO/01 ngày 21/01/2021 với số tiền là 1.349.337.045đ (Một tỷ, ba trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó gốc là 782.962.191đ (Bảy trăm tám mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, một trăm chín mươi một đồng), tiền lãi trong hạn 226.203.378đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm lẻ ba nghìn, ba trăm bảy mươi tám đồng), lãi quá hạn là 268.578.219đ (Hai trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm mười chín đồng), lãi chậm trả là 59.906.166đ (Năm mươi chín triệu, chín trăm lẻ sáu nghìn, một trăm sáu mươi sáu đồng), phí là 11.687.092đ (Mười một triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm chín mươi hai đồng).

1.2. Buộc Hợp tác xã xây dựng vận tải MT có trách nhiệm tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 01/01/2026 cho đến khi trả xong nợ theo thỏa thuận ghi trong các Hợp đồng cho vay các bên đã ký kết.

1.3. Trường hợp Hợp tác xã xây dựng vận tải MT không thanh toán các khoản nợ trên cho nguyên đơn, thì nguyên đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp gồm:

Đối với Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 464/2019/HDTD/CTO/01 ngày 04/11/2019 là Một (01) chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA; Số loại: 315GAT; Màu: Trắng; Số khung: RN2BN4AA6KM004929; Số máy: P520570226; Biển số xe: 64A-077.73. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016556 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 24/10/2019 do Hợp tác xã xây dựng vận tải MT đứng tên chủ sở hữu.

Đối với Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 27/2021/HDTD/CTO/01 ngày 21/01/2021 là một (01) xe ô tô nhãn hiệu FORD; Số loại: TRANSIT; Màu: Bạc bạch kim; Số khung: RL3DLT4MFLRR01712; Số máy: KCP70410DURATORQ4D244L; Biển số xe: 64F-000.40. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 64 000251 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 20/01/2021. Do Hợp tác xã xây dựng vận tải MT chủ sở hữu.

Trường hợp khoản tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Hợp tác xã xây dựng vận tải MT vẫn có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ còn lại tại TPBank.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc Hợp tác xã xây dựng vận tải MT phải chịu số tiền 52.480.111đ làm tròn số 52.480.000đ (Năm mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Tiên P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 24.920.000đ (Hai mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số N0000970 ngày 28/7/2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Hợp tác xã xây dựng vận tải MT vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được thông báo niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOạ PHIÊN TOà**

- Phòng THADS Khu vực 1-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Võ Thị Hồng Điệp